

TRẮC NGHIỆM: HỆ HÔ HẤP

- Câu 1.** Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp ?
A. Thanh quản B. Thực quản C. Khí quản D. Phế quản
- Câu 2.** Loại sụn nào dưới đây có vai trò đẩy kín đường hô hấp khi chúng ta nuốt thức ăn ?
A. Sụn thanh nhiệt B. Sụn nhẫn C. Sụn giáp D. Tất cả các phương án còn lại
- Câu 3.** Khí quản người được tạo thành bởi bao nhiêu vòng sụn khuyết hình chữ C ?
A. 20 – 25 vòng sụn B. 15 – 20 vòng sụn C. 10 – 15 vòng sụn D. 25 – 30 vòng sụn
- Câu 4.** Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác ?
A. Khí quản B. Thanh quản C. Phổi D. Phế quản
- Câu 5.** Phổi người trưởng thành có khoảng
A. 200 – 300 triệu phế nang. B. 800 – 900 triệu phế nang.
C. 700 – 800 triệu phế nang. D. 500 – 600 triệu phế nang.
- Câu 6.** Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với
A. họng và phế quản. B. phế quản và mũi.
C. họng và thanh quản D. thanh quản và phế quản.
- Câu 7.** Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?
A. Sử dụng khí N_2 và loại thải khí CO_2 B. Sử dụng khí CO_2 và loại thải khí O_2
C. Sử dụng khí O_2 và loại thải khí CO_2 D. Sử dụng khí O_2 và loại thải khí N_2
- Câu 8.** Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại ?
A. Phế quản B. Khí quản C. Thanh quản D. Họng
- Câu 9.** Mỗi lá phổi được bao bọc bên ngoài bởi mấy lớp màng ?
A. 4 lớp B. 3 lớp C. 2 lớp D. 1 lớp
- Câu 10.** Lớp màng ngoài của phổi còn có tên gọi khác là
A. lá thành. B. lá tạng. C. phế nang. D. phế quản.
- Câu 11:** Ở người một cử động hô hấp được tính bằng
A. hai lần hít vào và một lần thở ra B. một lần hít vào và một lần thở ra
C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra D. một lần hít vào và hai lần thở ra
- Câu 12:** Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào?
A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn B. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành
C. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu D. Cơ liên sườn và cơ hoành
- Câu 13:** Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào?
A. Cơ liên sườn ngoài dãn còn cơ hoành co B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn
C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co D. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành dãn
- Câu 14:** Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu?
A. Khí nitrogen B. Khí carbondioxide C. Khí oxygen D. Khí hidrogen.
- Câu 15:** Trong 500 ml khí lưu thông trong hệ hô hấp của người trưởng thành thì có khoảng bao nhiêu ml khí nằm trong “khoảng chết” (không tham gia trao đổi khí)?
A. 150 ml B. 200 ml C. 100 ml D. 50 ml
- Câu 16:** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế
A. bổ sung B. chủ động C. thẩm thấu D. khuếch tán.
- Câu 17:** Dung tích sống trung bình của nam giới người Việt nằm trong khoảng
A. 2500 – 3000 ml B. 3000 – 3500 ml C. 1000 – 2000 ml D. 800 – 1500 ml
- Câu 18:** Lượng khí cặn nằm trong phổi người bình thường có thể tích khoảng bao nhiêu?
A. 500 – 700 ml B. 1200 – 1500 ml C. 800 – 1000 ml D. 1000 – 1200 ml
- Câu 19:** Khi chúng ta thở ra thì
A. cơ liên sườn ngoài co B. cơ hoành co C. thể tích lồng ngực giảm D. thể tích lồng ngực tăng
- Câu 20:** Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. dung tích sống của phổi B. lượng khí cặn của phổi
C. khoảng chết trong đường dẫn khí D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp

Câu 21: Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Hêrôin B. Côcain C. Moocphin D. Nicôtin

Câu 22: Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao?

- A. N_2 B. O_2 C. H_2 D. NO_2

Câu 23: Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

- A. N_2 B. CO C. CO_2 D. N_2

Câu 24: Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại
B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
C. Nói không với thuốc lá
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 25: Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?

- A. Tất cả các phương án đưa ra B. Trồng nhiều cây xanh
C. Vứt rác đúng nơi quy định D. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi.

Câu 26: Hô hấp nhân tạo không áp dụng với trường hợp nào sau đây

- A. Nạn nhân bị đuối nước B. Nạn nhân bị sốt cao
C. Nạn nhân bị điện giật D. Nạn nhân bị ngạt khí

Câu 27: Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

- A. N_2 B. NO_2 C. CO D. NO

Câu 28: Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ tiêu hoá B. Hệ sinh dục C. Hệ bài tiết D. Hệ tuần hoàn

Câu 29: Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp?

- A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này
B. Vì khi hít thở sâu thì oxygen sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn
C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 30: Thông thường, tỉ lệ khí cacbonic trong không khí hít vào là bao nhiêu?

- A. 0,03% B. 0,5% C. 0,46% D. 0,01%

Câu 31: Đường dẫn khí có chức năng gì?

- A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường B. Trao đổi khí ở phổi và tế bào
C. Dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi D. Bảo vệ hệ hô hấp

Câu 32: Vai trò của sự thông khí ở phổi?

- A. Giúp cho không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới. B. Tạo đường cho không khí đi vào.
C. Tạo đường cho không khí đi ra D. Vận chuyển không khí trong cơ thể.

Câu 33: Những biện pháp phòng bệnh về hô hấp là

- A. Giữ vệ sinh các nhân B. Ăn uống đủ chất C. Tiêm vaccine D. Tất cả các đáp án trên

Câu 34: Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

- A. họng và phế quản. B. phế quản và mũi. C. họng và thanh quản D. thanh quản và phế quản.

Câu 35: Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại?

- A. Phế quản B. Khí quản C. Thanh quản D. Họng

Câu 36: Các tác nhân có hại cho hệ hô hấp đó là

- A. Bụi B. Nitrogen oxide C. Vi sinh vật gây bệnh D. Tất cả các đáp án trên

Câu 37: Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại
B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
C. Nói không với thuốc lá
D. Tất cả các phương án trên

Câu 38: Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác?

- A. Khí quản B. Thanh quản C. Phổi D. Phế nang

Câu 39: Đâu là nguyên nhân gây bệnh lao phổi?

- A. Không khí ô nhiễm B. Vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis C. Virus D. Nấm

Câu 40: Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

- A. N_2 B. NO_2 C. CO D. NO

Câu 41: Vì sao công nhân làm trong các hầm mỏ than có nguy cơ bị mắc bệnh bụi phổi cao?

- A. Môi trường làm việc có bụi than, cứ hít vào là sẽ mắc bệnh
B. Môi trường làm việc quá sức nên dễ bị bệnh
C. Hệ bài tiết không bài tiết hết bụi than hít vào
D. Vì hít vào nhiều bụi than, hệ hô hấp không thể lọc sạch hết được

Câu 42: Sắp xếp thứ tự tiến trình của phương pháp ấn lồng ngực cấp cứu người bị đuối nước

- (1) Thực hiện ấn mạnh khoảng 12 đến 20 lần/phút cho tới khi hô hấp của nạn nhân được ổn định.
(2) Đặt nạn nhân nằm ngửa, đầu hơi ngửa ra phía sau.
(3) Đặt 2 bàn tay chồng lên nhau, các ngón tay đan vào nhau. Dùng sức nặng cơ thể ấn mạnh vào ngực nạn nhân để đẩy không khí ra ngoài.
A. (1) – (2) – (3) B. (2) – (1) – (3) C. (2) – (3) – (1) D. (3) – (1) – (2)

Câu 43: Trong cách tiến hành hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước cần thực hiện mấy bước?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 44: Vì sao phổi phải có số lượng phế nang lớn, khoảng 700- 800 triệu phế nang?

- A. Nhằm tăng lượng khí hít vào B. Nhằm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí
C. Tăng tính đàn hồi của mô phổi D. Giúp thở sâu hơn

Câu 45: Chức năng trao đổi O_2 và CO_2 được thực hiện ở

- A. Động mạch. B. Tĩnh mạch C. Khí quản D. Phế nang

Câu 46: Tại sao khi ăn không nên cười nói ?

- A. Cười nói có thể làm cho thức ăn khó trôi xuống thực quản
B. Cười, nói làm nắp thanh quản mở, thức ăn có thể rơi vào thanh quản gây ho, sặc..
C. Cười, nói làm nước bọt không được tiết ra, thức ăn sẽ khó tiêu hoá
D. Khi ăn, nói sẽ không rõ, người khác không hiểu.

Câu 47: Hệ hô hấp gồm

- A. Các tế bào mao mạch. B. Hai lá phổi. C. Hệ thống đường dẫn khí D. Cả B và C.

Câu 48: Nơi trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường ngoài là

- A. Khoang mũi. B. Thanh quản. C. Khí quản và phế quản. D. Phổi.

Câu 49: Không khí được sưởi ấm tại khoang mũi là nhờ

- A. Có lưới mao mạch dày đặc. B. Cánh mũi rộng và dày.
C. Trong mũi có nhiều lông mũi. D. Có lớp niêm mạc tiết ra các chất nhầy.

Câu 50: Ho có đờm lẫn máu là một trong số những biểu hiện thường gặp của bệnh nào sau đây?

- A. Lao phổi. B. Viêm phổi. C. Tiêu chảy. D. Viêm mũi.

Câu 51: Nói sự sống gắn liền với sự thở vì

- A. Mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể đều cần năng lượng.
B. Khi ngừng thở mọi hoạt động sống sẽ ngừng, cơ thể sẽ chết.

- C. lấy oxygen vào để oxi hoá chất dinh dưỡng giải phóng năng lượng cần cho sự sống.
D. thải CO_2 và nước sinh ra trong quá trình ôxi hoá ở tế bào.

Câu 52: Hoạt động hô hấp có vai trò gì ?

- A. Cung cấp oxygen cho tế bào để tổng hợp các chất hữu cơ.
B. Thải loại khí carbon dioxide ra khỏi cơ thể.
C. Làm sạch và làm ẩm không khí, bảo vệ phổi khỏi các tác nhân có hại.
D. Đảm bảo cho các hoạt động sống trong cơ thể được bình thường.

Câu 53: Quá trình hô hấp gồm những giai đoạn nào?

- A. Trao đổi khí ở phổi
B. Trao đổi khí ở tế bào
C. Sự thở: trao đổi khí ở phổi với môi trường
D. Cả A, B và C

Câu 54: Chức năng chính của thanh quản là

- A. Phát âm, dẫn và sưởi ẩm không khí
B. Dẫn không khí, điều hòa lưu lượng khí vào phổi
C. Giúp sưởi ẩm và làm ẩm không khí trước khi đi vào các cơ quan khác của đường dẫn khí
D. Giúp máu lưu thông từ đường ống dẫn khí đến các phế nang và ngược lại

Câu 55: Nguyên nhân gây viêm phổi là

- A. Do virus, vi khuẩn, nấm hoặc hóa chất độc hại gây nên
B. Do nhiễm vi khuẩn hoặc lây từ người bệnh
C. Do vi khuẩn, virus hoặc hóa chất, cảm lạnh, ô nhiễm không khí
D. Do nhiễm vi khuẩn, tiếp xúc hóa chất, ô nhiễm không khí, sức đề kháng kém.

Câu 56: Trong sự trao đổi khí ở tế bào, khí nào được khuếch tán từ máu vào tế bào?

- A. CO B. N_2 C. O_2 D. CO_2

Câu 57: Nguyên nhân gây viêm họng là

- A. Do virus, vi khuẩn, nấm hoặc hóa chất độc hại gây nên
B. Do nhiễm vi khuẩn hoặc lây từ người bệnh
C. Do vi khuẩn, virus hoặc hóa chất, cảm lạnh, ô nhiễm không khí
D. Do nhiễm vi khuẩn, tiếp xúc hóa chất, ô nhiễm không khí, sức đề kháng kém

Câu 58: Ngứa mũi, chảy dịch nhầy, đau hốc mũi, đau đầu là triệu chứng của bệnh

- A. Viêm phổi B. Lao phổi Viêm mũi dị ứng D. Viêm xoang

Câu 59: Ho, khó thở, sốt là triệu chứng của bệnh

- A. Viêm phổi B. Lao phổi C. Viêm mũi dị ứng D. Viêm xoang

Câu 60: Trong sự trao đổi khí ở phổi, khí nào được khuếch tán từ phế nang vào máu?

- A. CO B. N_2 C. O_2 D. CO_2

Câu 61: Trong sự trao đổi khí ở phổi, khí nào được khuếch tán từ máu vào phế nang?

- A. CO B. N_2 C. O_2 CO_2